

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1646/SXD-QLXD ngày 10/7/2024 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (*dự thảo Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 160/QĐ-STP ngày 15/7/2024 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện các đơn vị: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: dân dụng và công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông; Hội Luật gia tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND thành phố Tuyên Quang; các Trung tâm Phát triển quỹ đất: thành phố Tuyên Quang và huyện Yên Sơn. Ngày 17/7/2024, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 17/7/2024 và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Điều 28, Chương XII, Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (*viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

- Điều 102, Điều 104 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

- Điều 25, 27, 32, 37, 38, 39, Tiểu mục 3 Mục 2 Chương IV, Chương V, Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*).

- Điều 14, 15, 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*viết tắt là Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*).

- Các tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Ngày 01/8/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (nhà, công trình xây dựng khác, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND*).

Tuy nhiên, ngày 18/01/2024 Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai (*được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024*) (*gọi chung là Luật Đất đai*), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024. Tại khoản 4 Điều 102 và Điều 104 Luật Đất đai quy định:

“Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

...4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo

đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.

Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này”.

Từ những vấn đề nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP)², Sở Tư pháp nhất trí với việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tại khoản 1 Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo **có hiệu lực thi hành cùng thời điểm Luật Đất đai có hiệu lực thi hành (ngày 01/8/2024).**

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

2.1. Phạm vi điều chỉnh

¹ Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành”.

Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

² Điểm b khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP) quy định: “Bãi bỏ một phần văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc một phần nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để ra soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung”.

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định được thể hiện tại tên dự thảo Quyết định và khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định, cụ thể:

- **Tên gọi của dự thảo Quyết định:** “*Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

- **Khoản 1 Điều 1** dự thảo Quyết định quy định: “*Quyết định này quy định về Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Theo đó, tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định còn trùng lặp, chưa bảo đảm chính xác, ngắn gọn, bao quát theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP): “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*”.

Ngoài ra, ngày 15/7/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, trong đó tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 quy định chi tiết về việc bồi thường thiệt hại về tài sản và giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định một số nội dung, cụ thể:

- Điểm a, d khoản 1 Điều 14 quy định:

“Điều 14. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

1. Việc bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định như sau:

a) Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó.

Giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại được xác định theo quy định tại điểm b khoản này.

Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

... d) Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương”.

- Khoản 2 Điều 15 quy định:

“Điều 15. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất

...2. Đối với mồ mã trong phạm vi đất thu hồi phải di dời thì được bồi thường các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mã đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương; trường hợp tự thu xếp việc di chuyển mồ mã ngoài khu vực được bố trí thì được hỗ trợ tiền.

Trường hợp quận, thành phố, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có đất thu hồi không còn quỹ đất trong các nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát quỹ đất tại địa bàn các đơn vị hành chính cấp huyện khác để bố trí di dời mồ mã, quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hoá táng, lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ tro cốt nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường, hỗ trợ tại khoản này phù hợp với tập quán và thực tế tại địa phương”.

- Điều 16 quy định:

“Điều 16. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và diện tích coi nói trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; mức bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định những nội dung mà Nghị định số 88/2024/NĐ-CP giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng để bổ sung vào dự thảo Quyết định.

Sau khi rà soát, bổ sung, đề nghị chỉnh sửa tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nội dung dự thảo Quyết định cho thống nhất, phù hợp, trong đó lưu ý: Chỉnh sửa tên dự thảo Quyết định thành: “Quyết định Ban hành Quy định đơn giá...”; chỉnh sửa tên, hình thức dự thảo văn bản kèm theo thành “Quy định đơn giá...”.

2.2. Đối tượng áp dụng

Khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

...2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4, Luật Đất đai, chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất...”

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất*” thành “*chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hợp pháp*”, để bảo đảm chính xác.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ ban hành dự thảo Quyết định

Đề nghị rà soát các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Quyết định để chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Nêu rõ chương, mục, điều, khoản của văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành dự thảo Quyết định, nội dung, cơ sở để ban hành dự thảo Quyết định; đồng thời, nêu đầy đủ các quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc ngưng hiệu lực một phần của chương, mục, điều, khoản đó, để bảo đảm điều kiện **đang có hiệu lực** của văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*)³.

- Bỏ các văn bản không phải là văn bản quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản, nội dung, cơ sở để ban hành dự thảo Quyết định, gồm: Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Bổ sung ngày, tháng ban hành Luật Đất đai năm 2024; số, ký hiệu, ngày, tháng ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024*).

3.2. Nội dung dự thảo Quyết định

3.2.1. Vấn đề chung

³ Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*) quy định:

“1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản.

Trường hợp văn bản quy định chi tiết nhiều điều, khoản hoặc vừa quy định chi tiết các điều, khoản được giao vừa quy định các nội dung khác thì không nhất thiết phải nêu cụ thể các điều, khoản được giao quy định chi tiết tại phần căn cứ ban hành văn bản”.

Tại khoản 4 Điều 102 và Điều 104 Luật Đất đai năm 2024 giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định hai nội dung sau: (1) **Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất**; (2) **Mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt** trong trường hợp phải **di chuyển tài sản**; **mức bồi thường thiệt hại** khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt trong trường hợp phải **di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất**.

Hai nội dung được giao (phân cấp) nêu trên đang được quy định xen kẽ tại Điều 3, Điều 4 dự thảo Quyết định và dự thảo Phụ lục, chưa tách bạch từng nội dung được giao (phân cấp), chưa bảo đảm tính khoa học, logic, cụ thể: Tên Điều 3: “Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và nguyên tắc áp dụng”, nhưng khoản 1, điểm 2.1, 2.2 khoản 2 Điều 3 quy định cả về mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản⁴, đồng thời Điều 4 dự thảo Quyết định cũng quy định về mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản⁵; tại Phần I (Bảng đơn giá) dự thảo Phụ lục: Mục A, B quy định về đơn giá bồi thường về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất, Mục C quy định về mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản, đến Mục D lại quy định về đơn giá bồi thường công trình xây dựng gắn liền với đất.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung của Điều 3, Điều 4 dự thảo Quyết định và dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định, sắp xếp, bố cục lại các nội dung của văn bản theo từng nội dung được giao (phân cấp), bảo đảm tách bạch, logic, khoa học, dễ hiểu, dễ theo dõi.

3.2.2. Điều 3 (Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và nguyên tắc áp dụng)

a) Khoản 1 Điều 3 quy định: “*Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà*

⁴ Khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định:

“1. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2.1. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây là căn cứ để lập, thẩm định, phê duyệt phương án, dự toán và thanh quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Đối với nhà, công trình xây dựng, công trình phụ trợ, di chuyển mô mã, không có trong đơn giá tại Quyết định này thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện việc kiểm kê thực tế, lập dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Trường hợp bồi thường, hỗ trợ di chuyển đối với công trình hạ tầng kỹ thuật (Điện, viễn thông, nước và các công trình hạ tầng khác) thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ theo thực tế lập bản thiết kế và dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định”.

⁵ Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định: “Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được bồi thường chi phí di chuyển mức 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân”.

nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)”.

Đề nghị bỏ khoản này, vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định. Sau khi bỏ khoản 1, đề nghị chỉnh sửa lại tên Điều 3 cho phù hợp với nội dung còn lại của Điều này.

b) Điểm 2.1 khoản 2 quy định: *“2.1. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây là căn cứ để lập, thẩm định, phê duyệt phương án, dự toán và thanh quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”*.

Quy định nêu trên có nội dung trùng lặp nhau, đề nghị chỉnh sửa.

c) Điểm 2.2 khoản 2 quy định: *“Đối với nhà, công trình xây dựng, công trình phụ trợ, di chuyển mô tả, không có trong đơn giá tại Quyết định này thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện việc kiểm kê thực tế, lập dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Trường hợp bồi thường, hỗ trợ di chuyển đối với công trình hạ tầng kỹ thuật (Điện, viễn thông, nước và các công trình hạ tầng khác) thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ theo thực tế lập bản thiết kế và dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định”*.

Quy định “*cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt*” chưa rõ ràng là cơ quan nào? Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu ý kiến của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định về việc xem lại quy định giao “*tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ theo thực tế lập bản thiết kế và dự toán chi tiết đối với công trình hạ tầng kỹ thuật (Điện, viễn thông, nước và các công trình hạ tầng khác)*”, để bảo đảm tính khả thi thì việc lập bản thiết kế và dự toán chi tiết đối với công trình hạ tầng kỹ thuật nên do chủ đầu tư thực hiện và gửi cơ quan lập phương án bồi thường để đưa vào phương án bồi thường.

d) Điểm 2.3 khoản 2 quy định:

“2.3. Hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường tại các khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

- Khu vực 1: Có hệ số bồi thường bằng 1, bao gồm: Thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương.

- Khu vực 2: Có hệ số bồi thường bằng 1,015 khu vực 1, bao gồm: Huyện Hàm Yên, huyện Chiêm Hóa.

- Khu vực 3: Có hệ số bồi thường bằng 1,1 khu vực 1, bao gồm: Huyện Na Hang, huyện Lâm Bình”

Gạch đầu dòng (-) thứ 3 điểm 2.4 khoản 2 quy định: “*KKV: Là hệ số khu vực (khu vực 1 gồm: Thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương: hệ số KKV = 1; Khu vực 2 gồm: Huyện Hàm Yên, huyện Chiêm Hóa, hệ số KKV = 1,015; Khu vực 3 gồm: Huyện Na Hang, huyện Lâm Bình, hệ số KKV = 1,1)*”.

Theo đó, điểm 2.3 và gạch đầu dòng (-) thứ 3 điểm 2.4 của khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định có nội dung trùng lặp nhau.

Ngoài ra, dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường tính theo khu vực huyện, thành phố, trong đó khu vực huyện Yên Sơn và huyện Sơn Dương tính bằng khu vực thành phố Tuyên Quang với hệ số bồi thường bằng 01; tuy nhiên, thực tế có một số xã thuộc huyện Yên Sơn, Sơn Dương có khoảng cách rất xa trung tâm, nếu áp dụng hệ số bằng khu vực thành phố Tuyên Quang là chưa thực sự hợp lý và phù hợp. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định hệ số cho phù hợp với các xã xa trung tâm huyện.

3.2.3. Điều 4 (Mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất); Mục II của Mục C Phần I (Bảng đơn giá) và Mục II Phần II (Hướng dẫn áp dụng đơn giá) dự thảo Phụ lục

a) Khoản 1 Điều 4 quy định: “*1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được bồi thường chi phí di chuyển mức 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân*”.

Mục II của Mục C Phần I và Mục II Phần II dự thảo Phụ lục quy định:

“PHẦN I: BẢNG ĐƠN GIÁ

<i>...STT</i>	<i>Nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Đơn giá bồi thường</i>
<i>C</i>	<i>Đơn giá bồi thường thiết bị phục vụ sinh hoạt</i>		
<i>...II</i>	<i><u>Đơn giá bồi thường hỗ trợ tháo dỡ, di chuyển, lấp đất</u></i>		
<i>1</i>	<i>Điều hoà</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>1.304.000</i>
<i>2</i>	<i>Bình nóng lạnh</i>	<i>đồng/bình</i>	<i>636.000</i>
<i>3</i>	<i>Chậu rửa</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>184.000</i>
<i>4</i>	<i>Hương sen tắm</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>103.000</i>
<i>5</i>	<i>Vòi rửa</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>95.000</i>
<i>6</i>	<i>Gương soi, kệ kính</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>70.000</i>
<i>7</i>	<i>Bồn nước từ 1m³- 2m³ (Bồn nhựa, INOX)</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>651.000</i>
<i>8</i>	<i>Bồn nước từ >2m³-4m³ (Bồn bằng nhựa, bằng INOX)</i>	<i>đồng/bộ</i>	<i>823.000</i>
<i>9</i>	<i>Hàng rào khung thép lưới B40</i>	<i>đồng/m²</i>	<i>132.000</i>

10	Bán mái lợp tôn cột, xà gỗ, vì kèo thép	đồng/m ²	146.000
----	---	---------------------	---------

...PHẦN II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ

II. Cách áp dụng mức bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản.

- Giá trị bồi thường được tính bằng đơn giá nhân với khối lượng công tác tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản.

- Đối với tài sản phải tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt không có trong biểu phụ lục đơn giá bồi thường thì thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định này”.

Theo đó, đối với tài sản phải tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt có trong biểu đơn giá thì tính mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt theo đơn vị tính là “đồng/tài sản”, nhưng đối với tài sản phải tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt không có trong biểu thì tính mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt theo đơn vị tính là “đồng/hộ gia đình, cá nhân” là không thống nhất. Hơn nữa, quy định chung một mức bồi thường chi phí dỡ, di chuyển, lắp đặt: “5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân”, mà không tính đến khối lượng tài sản phải tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt và khoảng cách di chuyển tài sản (tại chỗ/trong/ngoài địa bàn) để bồi thường chi phí di chuyển là bất hợp lý, không phù hợp với thực tiễn.

Ngoài ra, tên Mục II của Mục C Phần I dự thảo Phụ lục sử dụng cụm từ “bồi thường **hỗ trợ** tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt” không phù hợp với quy định tại Điều 104 Luật Đất đai năm 2024: “*Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường **chi phí** để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; ...*”.

b) Khoản 2 Điều 4 quy định: “*Trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập biên bản kiểm tra hiện trạng có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thu hồi đất và nơi di chuyển đến để lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất; tổ chức xác định thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt theo phương pháp lập dự toán. Trên cơ sở đó, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi cơ quan tài nguyên môi trường (thuộc cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”.*

Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Đề nghị xem lại quy định “*có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi di chuyển máy móc, dây chuyền sản xuất đến để lắp đặt*”, vì thực tế có thể có trường hợp chưa xác định được hoặc không có nơi lắp đặt máy móc, dây chuyền sản xuất.

- Quy định “*lập dự toán... gửi cơ quan tài nguyên môi trường (thuộc cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt*”. Tuy nhiên, cơ quan tài nguyên và môi

trường không có nhiệm vụ và quyền hạn thẩm định dự toán; quy định “*cấp có thẩm quyền*” chưa rõ ràng là cơ quan nào.

3.2.4. Điều 5 (Điều khoản thi hành) quy định:

“1. *Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.*

2. *Quyết định này thay thế Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (nhà, công trình xây dựng khác, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.*

- Khoản 1: Đề nghị quy định cụ thể ngày có hiệu lực thi hành của dự thảo Quyết định cùng thời điểm Luật Đất đai có hiệu lực là “*ngày 01 tháng 8 năm 2024*”, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁶.

- Khoản 2: Dự thảo Quyết định quy định “*thay thế Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND*” là không phù hợp, vì tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND, ngoài quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác, còn quy định cả đơn giá bồi thường thiệt hại về **cây trồng, vật nuôi**. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND để xác định cụ thể phần, mục, điều, khoản, điểm của Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND quy định về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác để bãi bỏ tại dự thảo Quyết định.

3.2.5. Điều 6 (Quy định chuyển tiếp)

Đề nghị bỏ Điều 6, vì nội dung chuyển tiếp đã được quy định cụ thể tại Điều 31 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

3.2.6. Dự thảo Phụ lục

a) Phần I (Bảng đơn giá)

Bảng đơn giá có một số nội dung trùng lặp nhau (ví dụ: Khoản 16 Mục II của Mục A quy định bồi thường đối với “*Bán mái lợp tôn xộp, cột, xà gồ, vì kèo thép*”, khoản 10 Mục II của Mục C lại quy định bồi thường hỗ trợ tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt “*Bán mái lợp tôn xộp, cột, xà gồ, vì kèo thép*”); thiếu đơn giá của một số loại công trình, vật kiến trúc (ví dụ: *con tiện xi măng; nhà, công trình xây dựng tường lán sơn; đào đất ao, hồ bằng tay; kết cấu thành giếng; ao phủ bạt; ...*); một số loại nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc có đơn giá thấp hơn so

⁶ Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định: “*Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải ... được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết*”.

với Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND (ví dụ: Nhà xây 1 tầng mái ngói, fibrô xi măng; nhà xây 1 tầng mái bằng bê tông cốt thép; nhà xây 1 tầng khung bê tông cốt thép mái bằng - tường xây 110mm; cổng inox; ...).

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ bảng đơn giá, bảo đảm đầy đủ các loại nhà ở, nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc và quy định đơn giá cho phù hợp với giá thị trường (Lưu ý: đơn giá bồi thường ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND hiện nay thấp hơn so với giá thị trường).

b) Phần II (Hướng dẫn áp dụng đơn giá)

- **Tên Phần II:** Đề nghị chỉnh sửa thành “*Phương pháp tính bồi thường*”, để bảo đảm chính xác, thống nhất với nội dung phần này.

- **Gạch đầu dòng (-) thứ 3, 5 điểm b khoản 1.1 Mục I Phần II** quy định:

“- Đối với nhà mái bằng **diện tích để tính bồi thường là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích phụ kèm theo)**:

+ Tầng 1: Diện tích tính theo kích thước phủ bì của tường ngoài và phần diện tích ban công, lô gia, **sê nô (nếu có)** của sàn mái tầng 1.

+ Tầng 2 trở lên: Diện tích tính theo kích thước phủ bì của tường ngoài và phần diện tích ban công, lô gia, **sê nô (nếu có)** của sàn mái từng tầng.

....- **Diện tích** hè rãnh xung quanh nhà, **sê nô mái**, nơi trồng cây xanh, cống thoát nước **không được tính là diện tích xây dựng** (những diện tích này được xác định theo bảng giá các kết cấu hoặc lập dự toán) ”.

Theo đó, quy định nêu trên không thống nhất, đề nghị chỉnh sửa.

- **Điểm a khoản 5 Mục II Phần II** quy định: “5. Di chuyển mồ mã: a) Những quy định chung: - Người có mồ mã phải di chuyển thì được bố trí đất và được **bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển, xây dựng mới**”.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định: “Đối với mồ mã trong phạm vi đất thu hồi phải di dời thì được **bồi thường các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác** có liên quan trực tiếp để di dời mồ mã đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương; trường hợp tự thu xếp việc di chuyển mồ mã ngoài khu vực được bố trí thì được hỗ trợ tiền”. Theo đó, trong trường hợp di chuyển mồ mã còn được bồi thường chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mã đến vị trí mới.

3.2.7. Vấn đề khác

Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã có giao cho “... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách

nhệm ... quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hỏa tang, lưu giữ tro cốt tại cơ sở lưu giữ tro cốt nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ môi trường”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của các thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định không có quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành quyết định

Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành dự thảo Quyết định được quy định tại Điều 7 dự thảo Quyết định, cụ thể:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp gửi Sở Xây dựng để giải quyết theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền”.

Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Tên Điều 7 là “*Tổ chức thực hiện*”, nhưng khoản 1 Điều 7 lại quy định về trách nhiệm thi hành là không thống nhất, do đó đề nghị đưa nội dung tại khoản 1 Điều 7 về Điều 5 (Điều khoản thi hành) dự thảo Quyết định; đồng thời, đề nghị bổ sung cụm từ “*Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường*” vào sau cụm từ “*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*”, để bảo đảm cụ thể.

- Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 7, vì không cần thiết.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị tiếp tục rà soát lại dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (*từ Điều 55 đến Điều 81*), Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*) như: Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm;...

7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

7.1. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Để bảo đảm dự thảo Quyết định được ban hành và có hiệu lực thi hành cùng thời điểm Luật Đất đai có hiệu lực theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành dự thảo Quyết định theo quy định tại Chương XII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 3a Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được bổ sung tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*).

7.2. Hồ sơ dự thảo Quyết định:

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa dự thảo Trình tự dự thảo Quyết định và Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định theo đúng Mẫu số 03 và Mẫu số 14 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*).

- Bổ sung Biểu so sánh đơn giá tại dự thảo Quyết định so với đơn giá bồi thường ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND và đơn giá bồi thường của một số tỉnh có điều kiện phát triển kinh tế tương đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo mục 1 Phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trường hợp sau khi hoàn chỉnh mà có sự thay đổi lớn về bố cục, nội dung dự thảo Quyết định thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(TTLan).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc